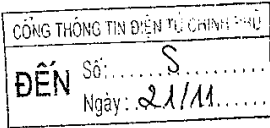


**CHÍNH PHỦ**

Số: 164/2013/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2013



**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế:**

1. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 và bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“4. Khu kinh tế ven biển là khu kinh tế hình thành ở khu vực ven biển và địa bàn lân cận khu vực ven biển, được thành lập theo các điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

Khu kinh tế cửa khẩu là khu kinh tế hình thành ở khu vực biên giới đất liền và địa bàn lân cận khu vực biên giới đất liền có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính và được thành lập theo các điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.

Khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu được gọi chung là khu kinh tế, trừ trường hợp quy định cụ thể.”

“5. Diện tích đất công nghiệp là diện tích đất của khu công nghiệp để cho nhà đầu tư thuê, thuê lại thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, được xác định trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

“8. Tỷ lệ lấp đầy của khu công nghiệp là tỷ lệ phần trăm (%) của diện tích đất công nghiệp đã được cho nhà đầu tư thuê, thuê lại để hoạt động sản xuất kinh doanh trên tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

**“ Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư để đầu tư mới, mở rộng khu công nghiệp**

1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng diện tích đất công nghiệp của các khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn lãnh thổ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cho các dự án đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư thuê đất, thuê lại đất ít nhất là 60%.

2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư mở rộng khu công nghiệp:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Khu công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy tối thiểu 60%.

- Khu công nghiệp đã xây dựng và đưa vào sử dụng công trình xử lý nước thải tập trung.

3. Đối với khu công nghiệp có quy mô diện tích từ 500 ha trở lên và có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng - kinh doanh kết cấu hạ tầng theo từng khu riêng biệt hoặc khu công nghiệp gắn liền với khu đô thị, khu kinh doanh tập trung khác trong một đề án tổng thể phải lập quy hoạch chung xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng trước khi lập quy hoạch chi tiết.

4. Đối với khu công nghiệp có quy mô diện tích từ 200 ha trở lên hoặc có vị trí cạnh các tuyến quốc lộ, gần các khu vực quốc phòng, khu bảo tồn di tích lịch sử, khu danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn sinh thái của vùng và quốc gia, nằm trong các đô thị loại II, loại I và loại đặc biệt phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan về quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

5. Trường hợp khu công nghiệp đã thành lập và phân mở rộng của khu công nghiệp đó không có cùng chủ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thì điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phân mở rộng khu công nghiệp được áp dụng như điều kiện đối với khu công nghiệp thành lập mới quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định thành lập và mở rộng khu công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, 10 và 15 của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.”

3. Sửa đổi khoản 2 và khoản 5 Điều 6 như sau:

“2. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia; quy hoạch xây dựng vùng và đô thị; quy hoạch kết cấu hạ tầng - kỹ thuật; quy hoạch sử dụng khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác.”

“5. Đảm bảo phù hợp với bố trí quốc phòng, các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và di tích lịch sử, văn hóa.”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư:

Trường hợp khu công nghiệp hoặc mở rộng khu công nghiệp có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp hoặc có trong Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư lấy ý kiến thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

Trường hợp khu công nghiệp hoặc mở rộng khu công nghiệp chưa có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục bổ sung hoặc mở rộng khu công nghiệp vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp theo quy định tại Điều 6 và Điều 12 Nghị định 29/2008/NĐ-CP.”

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Trường hợp thành lập, mở rộng khu kinh tế có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục thẩm định việc thành lập, mở rộng khu kinh tế theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Trường hợp thành lập, mở rộng khu kinh tế chưa có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt phải thực hiện thủ tục bổ sung hoặc mở rộng khu kinh tế vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế theo quy định của pháp luật về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, trường hợp diện tích thực tế của khu công nghiệp sau khi đo đạc chênh lệch dưới 10% so với diện tích quy hoạch đã được phê duyệt nhưng không quá 20 ha, trước khi phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xin ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quyết định điều chỉnh diện tích quy hoạch phù hợp với diện tích thực tế mà không phải trình Thủ tướng Chính phủ.”

7. Sửa đổi Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và cư trú, tạm trú ở khu kinh tế**

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại khu kinh tế và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực xuất, nhập cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn theo quy định; được tạm trú, thường trú trong khu kinh tế và ở Việt Nam theo quy định của pháp luật về cư trú và pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Đối với khu kinh tế cửa khẩu, việc xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú được thực hiện theo quy định sau:

a) Công dân của huyện nước láng giềng có biên giới đối diện với khu kinh tế cửa khẩu được qua lại khu kinh tế cửa khẩu bằng giấy thông hành biên giới do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp và các giấy tờ hợp lệ khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan; trường hợp muốn vào các địa điểm khác của tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu thì cơ quan công an tại tỉnh cấp giấy phép một lần, có giá trị trong một thời gian nhất định.

b) Người mang hộ chiếu không thuộc diện miễn thị thực (là công dân của nước láng giềng hay nước thứ ba), được miễn thị thực nhập cảnh và được lưu trú tại khu kinh tế cửa khẩu, thời gian lưu trú không quá 15 ngày; nếu đi du lịch ra khu vực khác của Việt Nam theo chương trình do các doanh nghiệp lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền xét cấp thị thực nhập cảnh tại khu kinh tế cửa khẩu.

c) Phương tiện vận tải hàng hoá của nước láng giềng và nước thứ ba được vào khu kinh tế cửa khẩu theo các hợp đồng kinh doanh của đối tác nước ngoài với doanh nghiệp Việt Nam, thực hiện các quy định của Hiệp định vận tải đường bộ, đường thủy giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới, chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Trường hợp các phương tiện vận tải này có nhu cầu giao nhận hàng hoá tại các địa điểm khác ngoài địa phận khu kinh tế cửa khẩu thì phải thực hiện theo quy định hiện hành.

Người điều hành phương tiện (thuyền viên trên các tàu, lái xe, phụ xe) được ra vào khu kinh tế cửa khẩu bằng hộ chiếu, sổ thuyền viên, giấy thông hành biên giới hoặc giấy tờ hợp lệ khác do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, phù hợp với điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan.

d) Cho phép mở rộng việc đón khách du lịch của nước láng giềng đi du lịch bằng hộ chiếu, thẻ hoặc các giấy tờ tương đương khác tại khu kinh tế cửa khẩu để đi đến các tỉnh, thành phố trong cả nước theo quy định tại mục b khoản 2 Điều này.

đ) Chủ hàng, chủ phương tiện của Việt Nam, có quan hệ kinh doanh với đối tác nước láng giềng được phép mang theo hàng hóa và phương tiện sang nước láng giềng để giao nhận hàng hoá bằng giấy thông hành biên giới hoặc giấy tờ hợp lệ khác do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

e) Công dân Việt Nam làm ăn, sinh sống trên địa bàn xã, phường, thị trấn có khu kinh tế cửa khẩu được sang nước láng giềng bằng giấy thông hành biên giới hoặc giấy tờ hợp lệ khác phù hợp với điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan hoặc nếu được nước này đồng ý.”

9. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 7 Điều 21 như sau:

“2. Khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, bảo đảm điều kiện cho sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan.